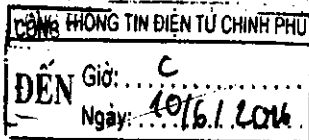


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

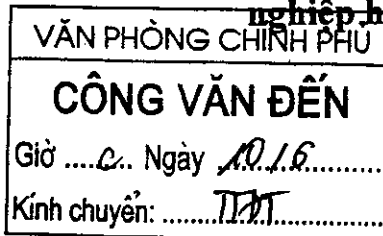
Số: 1366 /QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 6 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công
nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020,
tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Tờ trình số 45/TTr-SCT ngày 12 tháng 5 năm 2016 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp

và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài Nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Vụ Kế hoạch – Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- TTr.TU, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh;
- Báo Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lưu: VT, KTN(KT4).

Nguyễn Thành Long



**HUYỆN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

**Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương
phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững
giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2016
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kế hoạch này nhằm xác định các hoạt động cần triển khai để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Đề án “Tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi là Đề án) được phê duyệt tại Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch hành động của Bộ Công Thương thực hiện Quyết định số 2146/QĐ-TTg ngày 01/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 11476/QĐ-BCT ngày 18/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Kế hoạch phải bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, khả thi, phù hợp với chủ trương tái cơ cấu kinh tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn đến 2020, tầm nhìn đến 2050, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh trong giai đoạn tới.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, xác định thời gian và lộ trình thực hiện, cách thức triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng ngành công thương của Tỉnh phát triển toàn diện và bền vững, phát huy lợi thế so sánh của từng vùng, từng tiểu ngành; nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của ngành trong giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm công nghiệp (trừ dầu thô và khí đốt) bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 7,6%, giai đoạn 2021-2030 khoảng 7,5-8,0%.

- Tỷ trọng công nghiệp (trừ dầu khí) trong cơ cấu kinh tế (%/GRDP) đến 2020 chiếm 54,15% và đến năm 2030 chiếm 57%.

- Giảm tổn thất điện năng lưới điện phân phối trên địa bàn Tỉnh năm 2015 khoảng 4,5%; đến năm 2020 đạt khoảng 4% và đến năm 2030 đạt khoảng 3,5%.

- Hệ số đàn hồi năng lượng/GRDP năm 2015 đạt 1,8; năm 2020 đạt 1,4 và đến năm 2030 đạt 1,2.

- Duy trì ổn định tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa (trừ dầu khí), bình quân giai đoạn 2016-2020 khoảng 10-11%/năm.

- Tăng tỷ trọng đóng góp của thương mại nội địa vào GRDP của Tỉnh: đến năm 2015 chiếm khoảng 14%, tới năm 2020 chiếm tỷ trọng khoảng 14,5-15%, tới năm 2030 khoảng 15,5-16%.

III. NỘI DUNG TÁI CƠ CẤU THEO TỪNG LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực công nghiệp

Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp của tỉnh sang các ngành công nghệ cao, có giá trị gia tăng lớn và kết nối chuỗi sản xuất với bên ngoài. Tập trung phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao phục vụ cho sản phẩm nông nghiệp tạo sự tự chủ cho ngành công nghiệp của Tỉnh, phát triển các ngành có tác động lan tỏa, hình thành chuỗi cung ứng sản phẩm.

a) Ngành cơ khí chế tạo

- Tập trung phát triển tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thành trung tâm chế tạo khuôn mẫu của vùng và cả nước. Phát triển một số lĩnh vực cơ khí mà Tỉnh có tiềm năng lợi thế như: cơ khí đóng tàu, công nghiệp cơ khí phục vụ dầu khí, cơ khí phục vụ ngành chế biến thủy hải sản, phục vụ hậu cần, dịch vụ cảng biển; đồng thời đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp chế tạo cũng như nhóm ngành trên.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác đầu tư sản xuất và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực cơ khí chế tạo máy. Trong đó cần tập trung phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ trình độ cao, kiến thức hiện đại phục vụ cho ngành cơ khí chế tạo máy. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả cơ sở sản xuất, cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu trong việc thực hiện các nhiệm vụ Khoa học Công nghệ ngành cơ khí chế tạo.

b) Ngành sản xuất vật liệu xây dựng

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đổi mới và nâng cấp công nghệ tiên tiến, hiện đại, trình độ tự động hoá – cơ giới hoá cao, phù hợp với trình độ chung của cả nước.

- Trong giai đoạn từ nay đến năm 2025, nhiệm vụ của ngành sản xuất vật liệu xây dựng là tập trung nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm có lợi thế như: sản xuất đá xây dựng, gạch ốp lát các loại, hướng tới sản xuất các loại vật liệu xây dựng cao cấp.

- Xây dựng và phát triển ngành thép thành một ngành công nghiệp trọng tâm, bảo đảm phát triển ổn định và bền vững. Không phát triển thép cơ bản mà ưu tiên các dự án sản xuất thép chất lượng cao, thép tấm cán nóng, thép lá điện từ... nhằm phục vụ cho các ngành công nghiệp chế tạo. Ưu tiên công nghệ và thiết bị tiên tiến, hiện đại, tiết kiệm năng lượng, công suất cao, thân thiện với môi trường. Tạm ngừng cấp phép các dự án sản xuất thép xây dựng. Rà soát các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, có giải pháp xử lý theo quy định đối với dự án không triển khai theo đúng tiến độ, không đủ nguyên liệu để sản xuất lâu dài.

d) Ngành khai thác dầu khí

- Đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm, thăm dò theo sự chỉ đạo của Chính phủ nhằm gia tăng tiềm năng và trữ lượng dầu khí, ưu tiên các khu vực đã phát hiện dầu khí nhưng chưa khẳng định giá trị thương mại. Giảm nhẹ sản lượng khai thác đối với dầu khí, đẩy mạnh các hoạt động thăm dò nhằm tìm kiếm mỏ mới, tăng trữ lượng khai thác cho các năm tiếp theo.

e) Ngành công nghiệp hoá chất

- Tập trung xây dựng khu tổ hợp hoá dầu Long Sơn để có thể đi vào hoạt động như kế hoạch đã đề ra, nhằm cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp khác.

- Phát triển các sản phẩm nhựa chất lượng cao, tham gia vào công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp chế tạo như đóng tàu, điện tử, ô tô, xe máy... Tiếp tục phát triển các nhà máy sản xuất đạm, sản xuất khí công nghiệp, sản xuất methanol, phoocmalyn, phoocmica, nhựa đường, bông sợi khoáng, etylen, nhựa PE, PS,... theo hướng công nghệ hoá, ít gây ô nhiễm môi trường. Không phát triển các ngành sản xuất hoá chất độc hại, gây ô nhiễm môi trường.

- Tập trung phát triển một số lĩnh vực hoá chất là thế mạnh của Tỉnh như: sản phẩm hoá dầu, sản xuất các sản phẩm cao su, sản phẩm nhựa phục vụ cho các ngành công nghiệp hỗ trợ.

d) Ngành chế biến nông – lâm – thủy sản

- Đa dạng hoá về quy mô và loại hình sản xuất song song với xây dựng các cơ sở chế biến tập trung, cụ thể cần tập trung hạ tầng kỹ thuật 03 khu chế biến hải sản tập trung theo quy hoạch tại Đất Đỏ, Xuyên Mộc, Vũng Tàu để phục vụ di dời các nhà máy chế biến hải sản gây ô nhiễm môi trường các khu dân cư. Tăng cường đổi mới công nghệ, thiết bị, hợp lý hoá sản xuất ở các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ.

- Ưu tiên phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và nguồn nguyên liệu ổn định, có thị trường tiêu thụ lớn cả trong và ngoài nước. Tập trung phát triển các sản phẩm chế biến tinh, sản phẩm sạch, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm nhanh các sản phẩm sơ chế; tăng cường đầu tư công nghệ chế biến tiên tiến nhằm tạo ra sản phẩm cuối cùng có giá trị gia tăng

cao. Trong đó, chế biến hải sản là ngành mà Tỉnh có lợi thế lớn, cần được tiếp tục thúc đẩy phát triển trong thời gian tới.

g) Ngành sản xuất và phân phối điện

- Phát triển điện phải đi trước một bước để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, đáp ứng nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

- Tăng cường công tác duy tu bảo trì, bảo dưỡng các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh, nhằm duy trì hoạt động ổn định và đảm bảo việc cung cấp điện cho lưới điện quốc gia được liên tục.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn 2011 – 2015 có xét đến 2020 đã được Bộ Công Thương phê duyệt, bao gồm: xây dựng hệ thống lưới điện (đường dây cao thế, trung thế và hạ thế); xây dựng các trạm biến áp (220kV/110kV,...); xây dựng hệ thống phong điện (tổng công suất khoảng 34MW), điện năng lượng mặt trời tại huyện Côn Đảo.

i) Ngành dệt may – da giày

Do đặc điểm của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có lực lượng lao động quá lớn, đây cũng không phải là ngành công nghiệp mà tỉnh có thế mạnh. Vì vậy định hướng phát triển ngành dệt may da giày tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong giai đoạn tới như sau:

- Tập trung phát triển theo hướng tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm, chủ yếu phát triển theo chiều sâu, đổi mới công nghệ, mở rộng, nâng công suất các cơ sở sản xuất hiện có. Hạn chế phát triển theo chiều rộng. Chú trọng tạo điều kiện cho các hoạt động CNHT cho dệt may trên địa bàn từng bước đáp ứng điều kiện quy định trong các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết.

- Chú trọng việc phát triển thị trường trong nước, tập trung sản xuất các sản phẩm cao cấp, có giá trị gia tăng cao, trong đó chú trọng khâu tạo mẫu và quảng bá thương hiệu.

k) Phát triển các khu, cụm công nghiệp

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng 14 khu công nghiệp đã được thành lập để có mặt bằng thu hút các dự án thứ cấp vào hoạt động, nhằm đạt mục tiêu nâng cao tỷ lệ lấp đầy tại các khu công nghiệp. Tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các cụm công nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, để có mặt bằng thu hút các dự án công nghiệp vừa và nhỏ. Phát triển các cụm công nghiệp theo mô hình cụm liên kết công nghiệp thu hút các dự án công nghiệp hỗ trợ. Hình thành cụm công nghiệp Bến Đầm (khoảng 20ha) để di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, tập kết vật liệu xây dựng và sơ chế các sản phẩm từ thủy sản trên địa bàn huyện Côn Đảo.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án hạ tầng khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ III và khu công nghiệp Đá Bạc, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các CCN Hòa Long, Phước Thắng và các khu chế biến hải sản tập trung,

nhất là trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư hạ tầng để tạo điều kiện thu hút nhà đầu tư Nhật Bản, các nhà đầu tư trong và ngoài nước khác.

2. Lĩnh vực thương mại

a) Thị trường nội địa

- Phát triển nhanh thương mại trên địa bàn theo hướng hiện đại, tương xứng với những lợi thế phát triển thương mại của tỉnh và của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; phấn đấu đến năm 2020 đạt trình độ tiên tiến trong vùng, nâng khả năng thu hút và phát luồng hàng hoá trong vùng; bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, người sản xuất trên địa bàn tỉnh; tạo tiền đề vững chắc để tham gia hợp tác phát triển kinh tế trong vùng, trong nước và nước ngoài

- Định hướng phát triển các hệ thống thị trường hàng hoá: tập trung cho hệ thống thị trường hàng tư liệu sản xuất, thị trường hàng nông - lâm - thủy sản phục vụ cho tiêu dùng và đầu vào của sản xuất công nghiệp; đồng thời tập trung phát triển các hệ thống phân phối hàng hoá hiện đại và truyền thống.

- Hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng thương mại theo Quy hoạch phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại và hệ thống chợ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2942/QĐ-UBND ngày 31/12/2014. Kêu gọi nhà đầu tư theo hình thức xã hội hóa, có đủ năng lực về tài chính và dày dặn kinh nghiệm trong công tác quản lý và điều hành nhằm phát triển thị trường thương mại một cách bền vững.

- Hiện đại hoá một bước cơ bản về kết cấu hạ tầng thương mại: Đến năm 2025, tất cả các xã đều có chợ đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới; hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp và xây mới các chợ đầu mối nông sản, chợ chuyên doanh. Đến năm 2025, phấn đấu 100% số chợ đạt tiêu chuẩn về môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Rà soát các quy định có liên quan đến phát triển kết cấu hạ tầng để đề xuất sửa đổi, bổ sung phù hợp.

- Chú trọng xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại hiện đại. Đảm bảo tỷ lệ hàng hoá và dịch vụ trao đổi qua hệ thống chợ trong tỉnh sẽ chiếm khoảng 68% tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ vào năm 2020 và chiếm 66% vào năm 2025; phấn đấu tăng tỷ trọng bán lẻ của các loại hình thương mại hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi...) trong tổng mức bán lẻ đến năm 2020 đạt 40%.

- Hình thành các tập đoàn thương mại lớn, kinh doanh hàng hoá chuyên ngành hoặc tổng hợp, kết hợp xuất nhập khẩu với thị trường nội địa đủ sức cung ứng xuyên suốt cho thị trường của Tỉnh và khu vực, có khả năng vươn đến các thị trường lân cận. Hình thành hệ thống bán lẻ theo hướng hiện đại với các loại hình thương mại tiên tiến (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tự chọn, chuỗi cửa hàng, áp dụng thương mại điện tử ở trình độ cao) tại các trung tâm đô thị lớn (thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa, thị trấn Phú Mỹ thuộc huyện Tân Thành, huyện Côn Đảo...). Bảo đảm hoạt động thương mại phát triển lành mạnh và bền vững; nâng cao khả năng tự điều chỉnh của thị trường trước sự tác động của thị trường thế giới; góp phần kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng.

- Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Duy trì thường xuyên việc tổ chức chương trình đưa hàng Việt về nông thôn. Riêng đối với huyện Côn Đảo, phấn đấu tổ chức đưa hàng Việt ra Côn Đảo 4 lần/năm, tỷ lệ đưa hàng Việt về Côn Đảo sẽ giảm khi Côn Đảo có Trung tâm Thương mại.

- Nâng cao chất lượng phục vụ nhằm tăng sức cạnh tranh cho thị trường nội địa. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, nhất là đối với các hành vi đầu cơ găm hàng, tăng giá bất hợp lý. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dự báo và giám sát thị trường.

b) Xuất nhập khẩu

Đẩy mạnh việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 26/02/2013 triển khai chương trình hành động thực hiện Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2011-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Tập trung xây dựng chính sách và cơ chế khuyến khích ưu đãi đầu tư vào công nghiệp công nghệ hiện đại, CNHT hướng vào xuất khẩu và thay thế hàng nhập khẩu nhằm từng bước tiến tới cân bằng cán cân thương mại. Đặc biệt là đối với các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, hỗ trợ công nghệ cao, có khả năng tăng trưởng xuất khẩu mạnh như sản cơ khí chế tạo, hóa dầu - nhựa, luyện kim màu, khuôn mẫu, nguyên phụ liệu cho giày da, may mặc, chế biến thực phẩm, đóng sửa tàu thuyền...

- Phát triển ngành hàng xuất khẩu

+ Đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng các nhóm hàng xuất khẩu có năng lực cạnh tranh cao của tỉnh như: hàng công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, hàng nông lâm thủy hải sản. Cụ thể:

. Sản phẩm công nghiệp: sản phẩm thép công nghệ cao - thép kỹ thuật; cơ khí chế tạo; công nghiệp chế biến (hóa dầu; thực phẩm; vật liệu hiếm...); vật liệu xây dựng công nghệ mới (gạch không nung, sỏi nhẹ đổ bê tông).

. Sản phẩm nông nghiệp: điều, cao su, hồ tiêu, thủy hải sản.

. Sản phẩm ưu tiên chiến lược chuẩn bị cho giai đoạn tiếp theo: hóa dầu, cơ khí chế tạo công nghệ cao, dịch vụ dầu khí, thực phẩm chế biến tinh.

- Phát triển thị trường xuất khẩu

+ Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh như: cơ khí chế tạo, thép, hải sản, nông sản... vào các thị trường xuất khẩu chủ lực là: thị trường ASEAN; EU; thị trường các nước trong Hiệp định TPP: Mỹ, khu vực Bắc Mỹ, Nhật Bản, Australia, New Zealand; thị trường Bắc Á như Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc và hướng phát triển thêm các thị trường có tiềm năng.

+ Đa dạng hoá thị trường xuất khẩu theo hướng duy trì các thị trường truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Nga, Mỹ, EU. Đồng thời xây dựng cơ chế, giải pháp để khuyến khích phát triển nhanh các ngành dịch vụ này. Cụ thể:

. Thị trường chủ lực và có sức mua cao: Bắc Á (Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan), ASEAN, TPP (Hoa Kỳ, Úc, New Zealand), EU;

. Thị trường tiềm năng: Đông Âu, Nga, Châu Phi;

. Thị trường truyền thống: Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc;

- Quản lý nhập khẩu: Đa dạng hoá thị trường nhập khẩu, đặc biệt là thị trường nhập khẩu nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất, tránh tình trạng phụ thuộc lớn vào một thị trường. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng nhập khẩu và áp dụng hàng rào kỹ thuật để hạn chế nhập khẩu.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trách nhiệm của các sở ngành :

1. Sở Công Thương

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh rà soát, triển khai hoặc xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích đầu tư phát triển chợ, xây dựng mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh đã được phê duyệt. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện hàng năm, báo cáo UBND tỉnh và các bộ, ngành liên quan; đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch hành động khi cần thiết.

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến chủ trương, nội dung, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành công thương đến các địa phương, đơn vị có liên quan và cán bộ, công chức, viên chức của toàn ngành.

- Hướng dẫn các địa phương xây dựng thương hiệu sản phẩm; xúc tiến thương mại, thành lập các hiệp hội ngành hàng, hình thành các chợ đầu mối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong vùng, phát triển hệ thống điện đến các vùng sản xuất...

- Chủ trì phối hợp với Lao động-Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp hỗ trợ thuộc Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2015-2017 theo Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu các chính sách hỗ trợ nông dân nuôi trồng các sản phẩm nông nghiệp là lợi thế của Tỉnh; tham mưu, đề xuất áp dụng các hàng rào kỹ thuật để đảm bảo không ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của các sản phẩm trong tỉnh và hoạt động xuất, nhập khẩu linh hoạt, hiệu quả tạo thuận lợi thúc đẩy xuất khẩu nông sản, phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với sản xuất công nghiệp.

- Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng nông, lâm, thủy sản.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành công thương.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ban quản lý các khu công nghiệp, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của Tỉnh nhằm hướng dẫn, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào các dự án ngoài KCN, CCN.

- Nghiên cứu, phối hợp tham mưu UBND tỉnh lập danh mục các dự án kêu gọi đầu tư phù hợp với mục tiêu phát triển của ngành Công Thương giai đoạn 2020 – 2030.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ tái cơ cấu đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và theo khả năng cân đối ngân sách.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan đề xuất, đẩy mạnh chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu đối với các sản phẩm, hàng hóa có thế mạnh của Tỉnh.

- Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo; ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào ngành công nghiệp.

- Ưu tiên thực hiện các đề tài dự án, chuyển giao công nghệ và triển khai ứng dụng trong thực tiễn. Phối hợp với ngành Công Thương và các huyện, thành phố để thực hiện các đề tài, dự án; ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương tổ chức thực hiện các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP), thực hiện GlobalGAP, tiêu chuẩn nông sản, thủy sản xuất khẩu tạo nguồn hàng ổn định và tăng khả năng cạnh tranh cho sản phẩm xuất khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương rà soát quy hoạch phát triển các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến như: giấy, dầu thực vật, cao su, điều, cà phê, thủy sản, ngành chăn nuôi.

6. Sở Tài nguyên Môi trường

Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ và thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất; hướng dẫn lập báo cáo, đề án bảo vệ môi trường và tăng cường công tác quản lý nhà nước trong bảo vệ môi trường.

7. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn nhân lực công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2015-2017 thuộc nhiệm vụ của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh và Đề án Phát triển nguồn nhân lực dịch vụ logistics đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố tổ chức điều tra, khảo sát nhu cầu chuyển đổi ngành nghề từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp để rà soát điều chỉnh quy hoạch phát triển ngành công nghiệp cho phù hợp với mục tiêu phát triển và tình hình thực tế của địa phương.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với ngành công thương và các huyện, thành phố xây dựng chương trình truyền thông nội dung tái cơ cấu ngành công thương để phổ biến đến doanh nghiệp và người dân.

9. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tuyên truyền, phổ biến các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi đối với ngành Công Thương theo chỉ đạo của Chính phủ và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chỉ đạo các Tổ chức tín dụng trên địa bàn ưu tiên vốn phục vụ phát triển công nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển công nghiệp hỗ trợ, cơ khí trọng điểm; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tốt nguồn vốn tín dụng của ngân hàng trên địa bàn để đầu tư phát triển sản xuất.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở các định hướng, mục tiêu của kế hoạch hành động này tiến hành cụ thể hoá và điều chỉnh, bổ sung, xây dựng kế hoạch phù hợp cho địa phương và triển khai thực hiện.

- Tham mưu UBND tỉnh tạo điều kiện bố trí quỹ đất để xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển thương mại trên địa bàn.

- Phối hợp với Sở Công Thương nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách cụ thể khuyến khích đầu tư phát triển chợ, xây dựng mô hình chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp và thương mại.

- Bố trí ngân sách để đảm bảo việc triển khai thực hiện Kế hoạch của địa phương đảm bảo đạt hiệu quả, mục tiêu đề ra; tổ chức hội nghị triển khai, sơ kết hàng năm và các giai đoạn thực hiện Kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu và gian lận thương mại trên địa bàn.

11. Các sở, ngành khác

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo BRVT và các cơ quan thông tin đại chúng phối hợp với ngành công thương và UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách tái cơ cấu ngành công thương để triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các cơ quan đoàn thể phối hợp chặt chẽ với ngành công thương tăng cường tuyên truyền, vận động các hội viên chủ động, tích cực và tự giác thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch hành động của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của Chính phủ; UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tích cực chỉ đạo thực hiện để hoàn thành các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ Kế hoạch đề ra./.